

Số: **707** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với
hộ kinh doanh: Lê Thị Thắm**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 673 người nộp thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 2822/CTQNG-QLN ngày 07/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với hộ kinh doanh: Lê Thị Thắm; mã số thuế: 4300792191; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; chứng minh nhân dân số 212061039, ngày cấp 27/9/2013, nơi cấp Công an tỉnh Quảng Ngãi (nay đổi thành căn cước công dân số 051180014233, ngày cấp 28/6/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội); còn nợ trước ngày 01/7/2020 theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, với số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: 16.767 đồng (Viết bằng chữ: Mười sáu nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiểu mục	Số tiền
01	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân	4917	5.589
02	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại	4931	11.178
	Tổng cộng		16.767

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế quay lại sản xuất, kinh doanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ (sao y gửi người nộp thuế);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHtr08



Võ Phiên